

KẾT QUẢ XÉT TUYỂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH QUAN HỆ QUỐC TẾ NĂM 2026

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Ngành/Đại học/Xếp loại/Điểm tốt nghiệp trung bình (ĐTB) (Theo thang điểm 4)	Ngoại ngữ	Điểm xét tuyển	Kết quả
1	Tô Thanh An	Nam	05/07/2005	QHQT.01	Quan hệ quốc tế/Trường Đại học Warsaw, Ba Lan/Giỏi	Chương trình đào tạo bằng tiếng Anh, cử nhân ngành Quan hệ quốc tế/ Trường Đại học Warsaw, Ba Lan	14.00	Đạt
2	Nguyễn Ngọc Anh	Nữ	26/10/2000	QHQT.02	Quan hệ quốc tế/Học viện Ngoại giao/ Giỏi/ĐTB: 3.31	Chứng chỉ tiếng Anh Bậc 4 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam), cấp ngày 08/09/2026, Trường Đại học Ngoại thương	9.00	Đạt
3	Nguyễn Thị Thu Cúc	Nữ	02/08/2003	QHQT.03	Quan hệ quốc tế/ Học viện Ngoại giao/ Xuất sắc/ ĐTB: 3.73	Chứng chỉ tiếng Anh IELTS 6.0, cấp ngày 29/12/2025	10.00	Đạt
4	Lê Hùng Thái Dương	Nam	22/05/2004	QHQT.04	Quan hệ quốc tế/Học viện Ngoại giao/ Giỏi/ĐTB: 3.50	Chứng chỉ tiếng Anh IELTS 7.0, cấp ngày 25/09/2026	9.00	Đạt

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Ngành/Đại học/Xếp loại/Điểm tốt nghiệp trung bình (ĐTB) (Theo thang điểm 4)	Ngoại ngữ	Điểm xét tuyển	Kết quả
5	Vũ Ngọc Hà	Nữ	09/10/2003	QHQT.05	Quan hệ quốc tế/Học viện Ngoại giao/ Xuất sắc/ĐTB:3.65	Chứng chỉ tiếng Anh IELTS 7.5, cấp ngày 16/01/2026	10.00	Đạt
6	Phan Tử Hân	Nữ	19/12/2004	QHQT.06	Quan hệ quốc tế/Học viện Ngoại giao/ Xuất sắc/ĐTB:3.80	Chứng chỉ tiếng Anh TOEIC (Listening 455, Reading 355, cấp ngày 28/04/2026; Speaking 150, Writing 150, cấp ngày 18/04/2026)	10.00	Đạt
7	Nguyễn Quang Huy	Nam	20/03/2001	QHQT.07	Quan hệ quốc tế/Học viện Ngoại giao/ Giỏi/ĐTB: 3.28	Cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh, Học viện Ngoại giao	9.00	Đạt
8	Phạm Hữu Khánh	Nam	18/06/2003	QHQT.08	Quan hệ quốc tế/Học viện Ngoại giao/ Xuất sắc/ĐTB:3.60	Chứng chỉ tiếng Anh IELTS 6.5, cấp ngày 25/12/2024	10.00	Đạt
9	Trần Mai Lan	Nữ	01/01/2001	QHQT.09	Quan hệ quốc tế/Học viện Báo chí và Tuyên truyền/Xuất sắc/ĐTB:3.70	Chứng chỉ tiếng Anh IELTS 7.5, cấp ngày 01/10/2026	10.00	Đạt
10	Hoàng Thị Hà Linh	Nữ	07/03/2004	QHQT.10	Quan hệ quốc tế/Học viện Ngoại giao/ Giỏi/ĐTB:3.52	Chứng chỉ tiếng Anh IELTS 7.5, cấp ngày 15/09/2026	9.00	Đạt

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Ngành/Đại học/Xếp loại/Điểm tốt nghiệp trung bình (ĐTB) (Theo thang điểm 4)	Ngoại ngữ	Điểm xét tuyển	Kết quả
11	Nguyễn Phương Linh	Nữ	27/10/2004	QHQT.11	Quan hệ quốc tế/Học viện Ngoại giao/ Giỏi/ĐTB:3.43	Chứng chỉ tiếng Anh IELTS 8.0, cấp ngày 03/04/2026	9.00	Đạt
12	Hoàng Văn Long	Nam	30/11/2003	QHQT.12	Quan hệ quốc tế/Học viện Báo chí và Tuyên truyền/Giỏi/ĐTB:3.44	Chứng chỉ tiếng Anh Bậc 4 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam), cấp ngày 18/04/2025, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	12.00	Đạt
13	Nguyễn Thị Phương Ly	Nữ	30/03/2001	QHQT.13	Quan hệ quốc tế/Học viện Báo chí và Tuyên truyền/Giỏi/ĐTB:3.35	Chứng chỉ tiếng Anh IELTS 6.5, cấp ngày 15/09/2026	14.00	Đạt
14	Nguyễn Lâm Hoàng Mai	Nữ	08/12/2003	QHQT.14	Quan hệ quốc tế/Học viện Ngoại giao/ Xuất sắc/ĐTB:3.63	1. Cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh, Học viện Ngoại giao 2. Chứng chỉ tiếng Anh IELTS 8.0, cấp ngày 15/03/2025	10.00	Đạt
15	Nguyễn Phan Quang Minh	Nam	15/12/2004	QHQT.15	Quan hệ quốc tế/Học viện Ngoại giao/ Xuất sắc/ĐTB:3.72	Chứng chỉ tiếng Anh IELTS 7.0, cấp ngày 12/09/2026	10.00	Đạt

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Ngành/Đại học/Xếp loại/Điểm tốt nghiệp trung bình (ĐTB) (Theo thang điểm 4)	Ngoại ngữ	Điểm xét tuyển	Kết quả
16	Phạm Nhật Minh	Nam	19/07/2004	QHQT.16	Quan hệ quốc tế và Khoa học chính trị/ Trường Đại học Victoria, Wellington, New Zealand	Cử nhân ngành Quan hệ quốc tế và Khoa học chính trị, Trường Đại học Victoria, Wellington, New Zealand	9.00	Đạt
17	Nguyễn Tuyết Nga	Nữ	26/01/2001	QHQT.17	Quan hệ quốc tế/Học viện Ngoại giao/ Giỏi/ĐTB:3.48	Chứng chỉ tiếng Pháp DALF C1, cấp ngày 19/08/2024	9.00	Đạt
18	Trần Bích Ngọc	Nữ	25/09/2003	QHQT.18	Quan hệ quốc tế và nghiên cứu khu vực/ Trường Đại học Jagiellonian, Krakow, Ba Lan/Xuất sắc	1. Chương trình đào tạo bằng Tiếng Anh, cử nhân ngành Quan hệ quốc tế/ Trường Đại học Jagiellonian, Krakow, Ba Lan 2. Chứng chỉ tiếng Anh IELTS 8.0, cấp ngày 06/12/2025	10.00	Đạt
19	Nguyễn Ngọc Nhi	Nữ	13/01/2004	QHQT.19	Quan hệ quốc tế/Học viện Ngoại giao/ Giỏi/ĐTB:3.23	Chứng chỉ tiếng Anh IELTS 6.5, cấp ngày 04/06/2026	9.00	Đạt
20	Phạm Trường Sơn	Nam	30/05/2004	QHQT.20	Quan hệ quốc tế/Học viện Ngoại giao/ Xuất sắc/ĐTB:3.68	1. Chứng chỉ tiếng Anh IELTS 7.5, cấp ngày 07/11/2025 2. Chứng chỉ tiếng Pháp TCF 341 điểm, cấp ngày 27/01/2022	13.00	Đạt
21	Tổng Đức Thái	Nam	03/12/2004	QHQT.21	Quan hệ quốc tế/Học viện Ngoại giao/ Xuất sắc/ĐTB:3.91	Chứng chỉ tiếng Anh IELTS 8.0, cấp ngày 17/07/2026	10.00	Đạt

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Ngành/Đại học/Xếp loại/Điểm tốt nghiệp trung bình (ĐTB) (Theo thang điểm 4)	Ngoại ngữ	Điểm xét tuyển	Kết quả
22	Lê Hoàng Phương Thảo	Nữ	17/07/2003	QHQT.22	Quan hệ quốc tế/Học viện Ngoại giao/ Xuất sắc/ĐTB:3.65	Chứng chỉ tiếng Anh IELTS 7.5, cấp ngày 27/06/2026	13.00	Đạt
23	Nguyễn Thu Trà	Nữ	29/06/2003	QHQT.23	Quan hệ quốc tế/Học viện Ngoại giao/ Xuất sắc/ĐTB:3.80	Chứng chỉ tiếng Anh IELTS 7.0, cấp ngày 21/09/2026	10.00	Đạt
24	Đào Kiều Trang	Nữ	02/12/2003	QHQT.24	Quan hệ quốc tế/Học viện Ngoại giao/ Giỏi/ĐTB:3.44	Chứng chỉ tiếng Anh IELTS 7.0, cấp ngày 28/10/2025	9.00	Đạt
25	Lê Thị Thảo Uyên	Nữ	28/06/2004	QHQT.25	Quan hệ quốc tế/Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố HCM/Giỏi/ĐTB:3.38	Chứng chỉ tiếng Anh Aptis ESOL B1, cấp ngày 18/08/2026	9.00	Đạt
26	Trương Vũ Phương Uyên	Nữ	25/04/2004	QHQT.26	Quan hệ quốc tế/Học viện Ngoại giao/ Xuất sắc/ĐTB:3.65	Chứng chỉ tiếng Anh IELTS 8.0, cấp ngày 25/09/2026	13.00	Đạt
27	Nguyễn Hoàng Duy Quốc Việt	Nam	26/06/2003	QHQT.27	Quan hệ quốc tế/Học viện Báo chí và Tuyên truyền/Xuất sắc/ĐTB:3.63	Chứng chỉ tiếng Anh IELTS 7.0, cấp ngày 17/11/2024	10.00	Đạt
28	Hoàng Hải Yến	Nữ	15/12/2003	QHQT.28	Quan hệ quốc tế/Học viện Ngoại giao/ Giỏi/ĐTB:3.21	Chứng chỉ tiếng Trung HSK4, cấp ngày 09/03/2025	9.00	Đạt
29	Nguyễn Hải Yến	Nữ	12/01/2002	QHQT.29	Quan hệ quốc tế/Học viện Ngoại giao/ Giỏi/ĐTB:3.59	Chứng chỉ tiếng Anh IELTS 6.5, cấp ngày 08/10/2026	9.00	Đạt

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Ngành/Đại học/Xếp loại/Điểm tốt nghiệp trung bình (ĐTB) (Theo thang điểm 4)	Ngoại ngữ	Điểm xét tuyển	Kết quả
30	Nguyễn Thị Hương Giang	Nữ	19/03/2004	QHQT.30	Quan hệ quốc tế/Học viện Ngoại giao/ Xuất sắc/ĐTB:3.79	Chứng chỉ tiếng Trung HSK4, cấp ngày 15/11/2025	10.00	Đạt
31	Cao Nguyễn Hồng Minh	Nữ	27/10/2003	QHQT.77	Quan Hệ Quốc Tế/Đại Học Durham/ Giỏi	Chương trình đào tạo bằng tiếng Anh/ Quan Hệ Quốc Tế/Đại Học Durham/Giỏi	9.00	Đạt

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2026

CHỦ TỊCH HĐTS
GIÁM ĐỐC

Người lập bảng



Nguyễn Thị Hạnh



Nguyễn Hùng Sơn

